

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 166/CBTT-ĐSHH

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Mã Chứng khoán: HHR

Địa chỉ trụ sở chính: Số 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3873 0146

Fax: 04. 3873 0146

Người được ủy quyền Công bố thông tin: Ông Nguyễn Quốc Vượng

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải (Tài liệu đính kèm),

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày/3/2024 tại đường dẫn <http://duongsathahai.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Vượng

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI NĂM 2023**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**
- Tên giao dịch quốc tế: **HA HAI RAILWAYS JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.
- Vốn điều lệ: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)
- Địa chỉ: Ngách 481/73, đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 04 3873.0146; Fax: 04 3873.0146
- Website: <http://www.duongsthahai.vn>
- Mã chứng khoán: HHR

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Đường sắt Hà Hải tiền thân là Đoàn công vụ Hà Hải trực thuộc Tổng cục đường sắt (nay là Tổng công ty đường sắt Việt Nam) được thành lập tháng 8 năm 1945.

Từ sau 30/4/1975, đất nước hoàn toàn giải phóng bắt đầu việc khai thác Đường sắt Bắc – Nam, Tổng cục đường sắt quyết định đổi tên Đoàn công vụ thành Đoàn cầu đường Hà Hải.

- Tháng 01 năm 1986, theo Quyết định số 21/QĐ-TCCB ngày 06/01/1986 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải giao thêm nhiệm vụ quản lý cầu Long Biên cho Đoàn cầu đường Hà Hải đồng thời giải thể Xí nghiệp cầu Long Biên, lúc này Đoàn cầu đường Hà Hải đổi tên thành Xí nghiệp đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng cục đường sắt.

- Ngày 17/4/1998, Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ban hành Quyết định số 866/1998/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích. Xí nghiệp đường sắt Hà Hải được đổi tên thành Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Hải, trực thuộc Liên hiệp đường sắt Việt Nam.

- Năm 2003, Chính phủ quyết định chuyển đổi Liên hiệp đường sắt Việt Nam thành Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Xí nghiệp quản lý đường sắt đổi tên thành các Công ty quản lý đường sắt do đó từ tháng 7 năm 2003, Xí nghiệp quản lý

đường sắt Hà Hải được đổi tên thành Công ty quản lý đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 24/9/2010 Hội đồng thành viên đường sắt Việt Nam có Quyết định số 1200/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý đường sắt Hà Hải thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý đường sắt Hà Hải.

- Ngày 30/10/2015, Bộ giao thông vận tải có Quyết định số 3908/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên quản lý đường sắt Hà Hải thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 29/12/2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải. Với số cổ đông là: 751 cổ đông.

- Ngày 07/01/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.

- Ngày 20/10/2016 Công ty đã chốt danh sách là 375 cổ đông để tham gia giao dịch trên sàn UpCom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

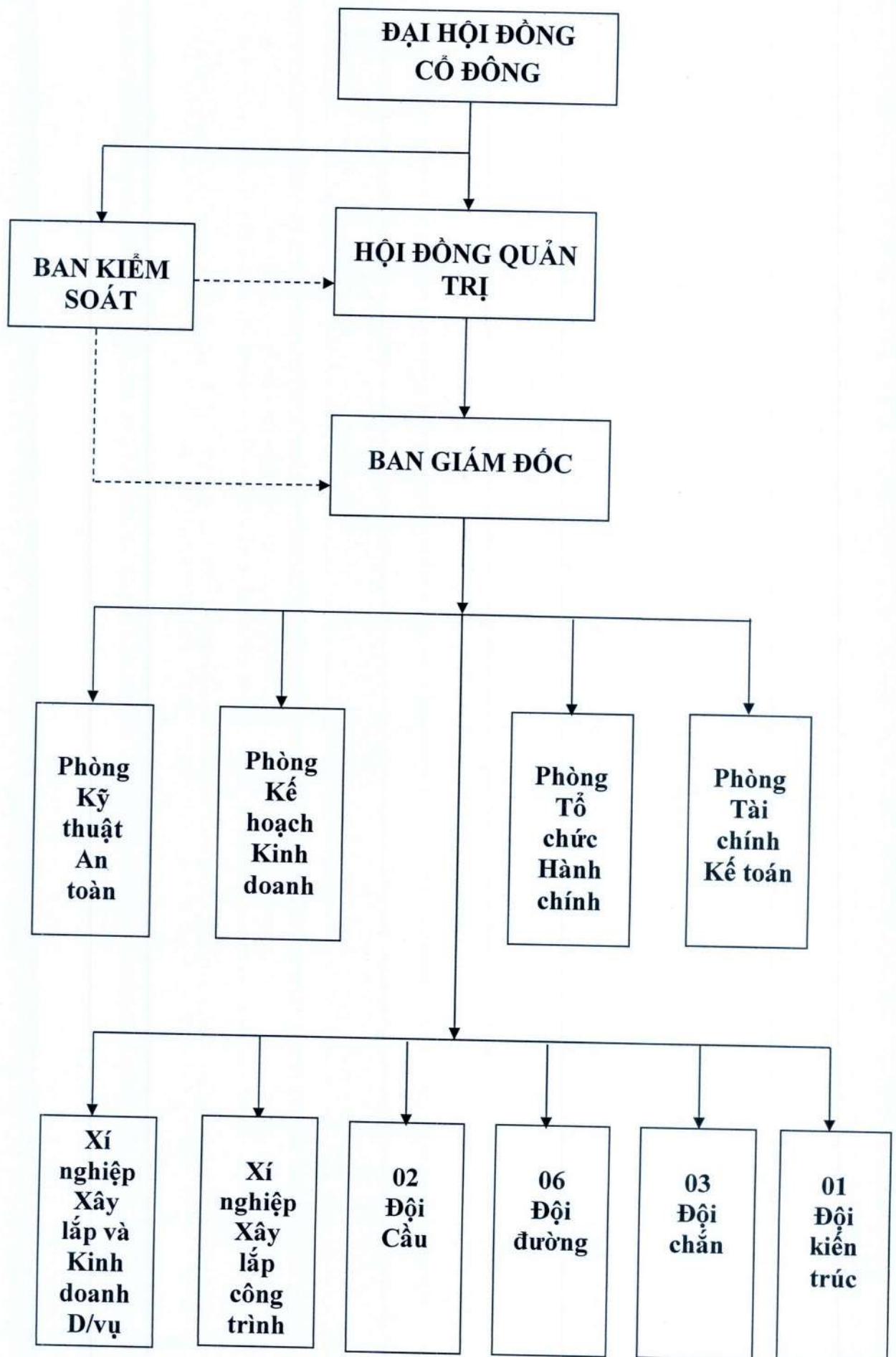
- Ngày 08/02/2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định 87/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom và Thông báo số 172/TB-SGDHN ngày 10/02/2017 về việc chính thức ngày giao dịch đầu tiên của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải là ngày 17/02/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Xây dựng công trình đường sắt;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Phá dỡ;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cho thuê xe cơ động;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa;

Địa bàn kinh doanh: Trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải thành một doanh nghiệp có thương hiệu trong ngành đường sắt và Bộ Giao thông vận tải. Với mục tiêu xuyên suốt “An toàn-Chất lượng-Tiến độ-Hiệu quả”. Doanh thu tăng trưởng từ 10% trở lên, lợi nhuận tăng trưởng từ 5% trở lên.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Định hướng chung: phát huy ngành nghề truyền thống và từng bước tăng trưởng, vững chắc; từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp;

+ Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc;

+ Ngoài lĩnh vực truyền thống là Xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông đường sắt, Công ty mở rộng thị trường sang các lĩnh vực: đường bộ, dân dụng, công nghiệp....

+ Nâng cao hiệu quả công tác tài chính, hiệu quả sử dụng vốn bằng cách đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động;

+ Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty;

+ Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

+ Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường;

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Tích cực hưởng ứng, tham gia, tuyên truyền các đợt phát động về bảo vệ môi trường của ngành cũng như của địa phương;

+ Tiếp tục tìm kiếm công ăn việc làm để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương các tỉnh, thành phố nơi Công ty có đơn vị đóng quân để đảm bảo tốt công tác An toàn chạy tàu, An ninh chính trị và trật tự xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2023, Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

- Doanh thu tăng : 25,7 %
- Lợi nhuận trước thuế tăng: 23,3 %
- Lợi nhuận sau thuế tăng: 16,3 %
- Thu nhập của người lao động tăng: 7,9 %

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Về công tác giảm xóc lắc: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc: vì vậy số điểm xóc lắc trên tất cả các tuyến đều giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Trong đó: tuyến ĐS Thống Nhất giảm: 3,39 điểm/km; tuyến Hà Nội – Đồng Đăng giảm: 13 điểm/km; tuyến Yên Viên – Lào Cai giảm 11,36 điểm/km; tuyến Gia Lâm – Hải Phòng giảm: 2,75 điểm/km so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Triển khai thực hiện tốt phong trào “Đường tàu - Đường hoa” của Tổng công ty ĐSVN.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ. Việc làm của người lao động trong toàn công ty tăng trưởng đáng kể đặc biệt là ngoài công ích. Công ty tạo mọi điều kiện để nâng cao đời sống người lao động trong điều kiện cho phép của nguồn kinh phí. Công ty đã tiến hành rà soát, cân đối tăng đơn giá lương khoán hệ tuần gác, mua sắm trang thiết bị dụng cụ sinh hoạt, phát bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, trang bị nhiều máy lọc nước đảm bảo vệ sinh, sửa chữa điện, nước các trạm chắn, cung đường..., tạo được niềm tin cho người lao động yên tâm công tác.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

1.2. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	237.522.557	298.459.734	125,7%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	182.190.338	185.442.026	101,8%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	55.332.219	113.017.708	204,3%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.137.324	6.335.148	123,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.109.859	4.780.522	116,3%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	14,50%	14,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	4.109.859	4.780.522	116,3%
6.1	Chia cổ tức	2.001.000	2.001.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	584.358	770.197	131,8%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.432.207	1.887.680	131,8%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	92.294	121.645	131,8%
7	Nộp NSNN	14.921.621	14.432.341	96,7%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000đ/ng/tháng)	10.718	11.560	107,9%

2. Tổ chức nhân sự.

2.1. Danh sách Ban Giám đốc Công ty:

2.1.1. Ông Nguyễn Quốc Vượng

- Chức vụ: Giám đốc, Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1974

- Quê quán: Bắc Ninh

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Cử nhân luật.

- Số cổ phần sở hữu: 109.274 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 351.900 cổ phần.

2.1.2. Ông Nguyễn Như Điền

- Chức vụ: Phó Giám đốc

- Sinh năm: 1965
- Quê quán: Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt
- Số cổ phần sở hữu: 2.090 cổ phần.

2.1.3. Ông Nguyễn Hoài Trung

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Sinh năm: 1966
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

2.1.4. Ông Tạ Quang Sơn

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Sinh năm: 1980
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Số cổ phần sở hữu: 13.308 cổ phần.

2.1.5. Ông Hoàng Đức Tài

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Sinh năm: 1970
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần sở hữu: 16.395 cổ phần.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Lao động bình quân năm 2023 là 870 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - Số lao động theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 là 892 người. Thực tế sử dụng lao động năm 2023 là 870 người (bằng 97,5% so với Nghị quyết). Năm 2023, lao động tuyển dụng là 22 người, lao động xin chấm dứt HĐLĐ là 30 người; lao động nghỉ hưu là: 10 người.

- Việc làm của người lao động trong toàn công ty tăng trưởng đáng kể đặc biệt là ngoài công ích. Công ty tạo mọi điều kiện để nâng cao đời sống người lao động trong điều kiện cho phép của nguồn kinh phí. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của người lao động như: BHXH, BHYT, BHTT, giải quyết thanh toán các công ốm đau, chế độ nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động ... được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Với chủ trương đặt quyền lợi của người lao động lên trên hết, công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tiền lương, chi phí chung trong và ngoài sản xuất chính để đảm bảo thu nhập bình quân năm 2023 cho người lao động là: 11.560.000 đồng/người/tháng tăng 107,9% so với kế hoạch. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động là: 1.887.680.000 đồng tăng 131,8% so với kế hoạch.

- Công ty đã tiến hành rà soát, cân đối tăng đơn giá lương khoán hệ tuần gác, mua sắm trang thiết bị dụng cụ sinh hoạt, phát bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Đời sống lao động không ngừng được cải thiện như: trang cấp TiVi, máy lọc nước, máy vi tính, bàn ghế làm việc, và dụng cụ sinh hoạt, bảo hộ lao động, sửa chữa điện, nước các trạm chắn, cung đường....

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 16 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải	845.000	835.000	Nguồn vốn của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2023 từ nguồn vốn của Công ty CPĐS Hà Hải, gồm: 01 máy xúc, đào đa năng bánh xích có bộ chạy trên đường sắt, khổ đường 1.000mm, dung tích gầu 0,2m ³ và đầu quay 360 độ gấp tà vẹt, cào đá balats và 04 Máy xiết bulong, model: NLB-300 xuất xứ: Trung Quốc.	1.954.800	1.952.640	Nguồn vốn của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
	Tổng cộng	2.799.800	2.787.640	

4. Tình hình tài chính năm 2023.

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	(%) 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	122.376.390.754	150.377.035.558	122,88%
Doanh thu thuần	243.848.088.445	297.182.818.640	121,87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.285.601.215	6.605.056.273	124,96%
Lợi nhuận khác	(297.908.629)	(269.908.203)	90,60%
Lợi nhuận trước thuế	4.987.692.586	6.335.148.070	127,01%
Lợi nhuận sau thuế	3.934.763.802	4.780.522.304	121,49%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	13,5	14,5	107,40%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	(%) 2023/2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,14	1,12	97,75%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,10	0,88	80%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,83	0,85	102,40%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	5,0	5,83	116,6%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	22,88	15,34	67,04%
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,99	1,99	100%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,016	0,016	100%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,19	0,22	110,53%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03	0,03	100%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/ Doanh thu thuần	0,02	0,02	100%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.380.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.380.000 cổ phần.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (không) cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Chốt ngày đăng ký cuối cùng 12/5/2023)

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước			
	Tổ chức	01	703.800	51%
	Cá nhân	375	676.200	49%
	Cổ đông lớn	3	290.459	21,048%
II	Cổ đông nước ngoài			
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	TỔNG CỘNG	376	1.380.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2023, Công ty không có sự kiện phát sinh nào làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty không nằm trong danh mục cơ sở phát thải nhà kính phải thực hiện phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là: Quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, nên công ty hầu như không sản xuất ra các thành phẩm mà chỉ sử dụng các thành phẩm của đơn vị khác đã chế tạo để lắp đặt vào hệ thống đường sắt quốc gia.

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái sử dụng: 20%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Do ngành nghề kinh doanh, Công ty sử dụng rất ít năng lượng trong sản xuất, chủ yếu là điện cho các trạm chắn, điểm tuàn cầu, cơ quan, xăng, dầu diezen chở cán bộ gián tiếp đi kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm tại hiện trường.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã tổ chức khảo sát thực tế, xây dựng định mức để khoán mức sử dụng điện cho các đơn vị trong toàn công ty, tiết kiệm triệt để lượng điện tiêu thụ. Thực hiện không sử dụng điều hòa nhiệt độ, khi nhiệt độ ngoài trời dưới 26°C; tắt thiết bị

điện khi đi ra ngoài; thay thế các bóng đèn bằng đèn led. Hướng ứng phong trào giờ trái đất. Ghép các đoàn kiểm tra, công tác vào 01 xe ô tô...

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.4. Tiêu thụ nước:

lượng nước tiêu thụ của Công ty đa số là nước sinh hoạt của người lao động trong quá trình sản xuất.

Công ty đã tổ chức khảo sát thực tế, xây dựng định mức để khoán mức sử dụng nước cho các đơn vị trong toàn công ty, tiết kiệm triệt để lượng điện tiêu thụ.

a) Nguồn nước cung cấp và lượng nước sử dụng: Nước sạch và nước giếng khoan. Tổng lượng nước tiêu thụ năm là: 3.348 m³;

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết bảo vệ môi trường, kiểm soát không để vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, không sử dụng thuốc diệt cỏ.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương bình quân

Số TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
I	Theo trình độ lao động	866	
1	Trên đại học	4	0,46
2	Đại học	112	12,93
3	Cao đẳng	10	1,15
4	Trung cấp	14	1,62
5	Sơ cấp nghề	432	49,88
6	Lao động phổ thông	294	33,95
II	Theo giới tính		
1	Nam	443	51,15
2	Nữ	423	48,85

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2023 là 870 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách là 07 người; người lao động là 863 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động năm 2023 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 109.696.764.496 đồng, tiền lương bình quân người lao động là 10.592.581 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách năm 2023 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 2.735.805.062 đồng. Trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 35.962.500 đồng/người/tháng; tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 31.211.751 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, mức thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Trụ sở Công ty, nhà làm việc của các đơn vị cầu, đường, chấn, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Xí nghiệp được giữ gìn và xây dựng theo hướng xanh, sạch, đẹp. Trong năm Công ty sửa chữa nhà làm việc cho 11 đơn vị; mua 25 máy lọc nước RO đến các trạm chấn, nhằm góp phần đảm bảo sức khỏe và nâng cao đời sống tinh thần, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động.

- Phối hợp với Công đoàn Công ty duy trì đóng góp xây dựng quỹ Xã hội để thực hiện thăm hỏi, trợ cấp cho các trường hợp khó khăn đột xuất. Trong năm, Công ty thực hiện trợ cấp từ quỹ xã hội cho: 195 người với số tiền 98.200.000 đồng. Trích quỹ xã hội Công ty 80 triệu đồng đóng góp Quỹ xã hội Đường sắt.

- Công ty luôn chăm lo đến sức khỏe của người quản lý, người lao động: cấp phát thuốc chăm sóc sức khỏe ban đầu đến các túi thuốc an toàn viên của đơn vị và các tủ thuốc tại các trạm chấn, sử dụng hiệu quả, kịp thời; Đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu bằng thẻ Bảo hiểm y tế cho 100% người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 845 người. Người lao động nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ hưu được giải quyết chế độ kịp thời, đúng quy định.

- Để khích lệ tinh thần và chăm lo đời sống cho người lao động, Ban Giám đốc và Ban Thường vụ Công đoàn Công ty xây dựng kế hoạch, vận dụng các nguồn kinh phí để duy trì chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm cho người lao động. Trong năm 2023, Ban tổ chức thăm quan, nghỉ mát của Công ty đã tham mưu xây dựng kế hoạch, tận thu các nguồn kinh phí tổ chức cho 50% trên tổng số CBCNV trong toàn công ty nghỉ mát hè với với tổng kinh phí: 1.340.600.000 đồng.

- Hoạt động phong trào Văn nghệ thể thao: Tháng 8 năm 2023 Tổng công ty ĐSVN tổ chức Hội thao cấp ngành tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty tích cực tham gia với tư cách là trưởng đoàn thể thao Hạ tầng 1 đã giành cúp môn bóng chuyền hơi Nữ; đến tháng 10 năm 2023 Công ty là đơn vị đăng cai tổ chức thành công Hội thao Cụm VHTT Hà Nội III gồm 10 đơn vị khu vực Bắc sông hồng và tham gia giao lưu bóng chuyền hơi với Công ty CPĐS Vĩnh Phú, Xí nghiệp đầu máy Hà Nội.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình: 30 giờ/năm/người

- Năm 2023, Công ty có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập để hỗ trợ cho người lao động đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định như sau:

+ Phối hợp với các trung tâm đào tạo nghề để đào tạo sơ cấp nghề gác chắn đường ngang: 15 người; Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động nhóm III: 294 người; Bồi dưỡng nghiệp vụ vừa tổ chức thi công vừa tổ chức chạy tàu: 09 người; Bồi dưỡng nghiệp vụ Đẩu đầu qua mạng: 15 người

+ Tổ chức học Quy trình quy phạm, An toàn bảo hộ lao động các chức danh liên quan trực tiếp phục vụ chạy tàu 783 người;

+ Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao nghiệp vụ các chức danh theo qui định của ngành cũng như quy định của pháp luật. Tổ chức thi nâng bậc lương cho công nhân trực tiếp sản xuất để nâng cao trình độ tay nghề: 105 người; nâng bậc lương lao động gián tiếp: 05 người.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: không có.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty ĐSVN. Tập thể Lãnh đạo và người lao động trong Công ty CPĐS Hà Hải luôn đoàn kết, thống nhất thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Tổng công ty ĐSVN, chính sách Nhà nước. Chủ động xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ với mục tiêu quyết tâm đổi mới công tác quản lý, tăng cường quản trị doanh nghiệp xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia.

Hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích như tham gia các công trình thuộc Dự án 7000 tỷ, 3.000 tỷ, các công trình sửa chữa định kỳ thuộc nguồn vốn sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và các công trình thuộc nguồn vốn của các địa phương ... tăng năng lực cho Công ty, mở ra nhiều cơ hội để mở rộng sản xuất kinh doanh tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

Năm 2023, Hợp đồng cung cấp bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2023 sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được ký kết sớm hơn mọi năm (ngày 21/01/2023) nên đáp ứng được kinh phí cho hoạt động SXKD của công ty đầu năm.

1.2. Khó khăn:

Công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý III còn vướng mắc về giảm thuế VAT nên đến giữa tháng 12 Công ty mới thanh toán được kinh phí, dẫn đến Công ty gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính dịp cuối năm để điều hành hoạt động SXKD.

Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp; đơn giá quản lý bảo trì thấp nên chưa được đầu tư nhiều, đặc biệt là trong khu vực Hà Nội.

An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt lớn, đặc biệt là tuyến Thống Nhất, gây khó khăn cho công tác duy tu, sửa chữa đường sắt và giảm xóc lắc.

Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, không hấp dẫn nên thiếu lao động cục bộ, đặc biệt là lao động duy tu đường sắt, gác chắn đường ngang khu vực Hà Nội, Hải Phòng.

1.3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2023, Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

- Doanh thu tăng : 25,7 %
- Lợi nhuận trước thuế tăng: 23,3 %
- Lợi nhuận sau thuế tăng: 16,3 %
- Thu nhập của người lao động tăng: 7,9 %
- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Về công tác giảm xóc lắc: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc: vì vậy số điểm xóc lắc trên tất cả các tuyến đều giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Trong đó: tuyến ĐS Thống Nhất giảm: 3,39 điểm/km; tuyến Hà Nội – Đồng Đăng giảm: 13 điểm/km; tuyến Yên Viên – Lào Cai giảm 11,36 điểm/km; tuyến Gia Lâm – Hải Phòng giảm: 2,75 điểm/km so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Triển khai thực hiện tốt phong trào “Đường tàu - Đường hoa” của Tổng công ty ĐSVN.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ. Việc làm của người lao động trong toàn công ty tăng trưởng đáng kể đặc biệt là ngoài công ích. Công ty tạo mọi điều kiện để nâng cao đời sống người lao động trong điều kiện cho phép của nguồn kinh phí. Công ty đã tiến hành rà soát, cân đối tăng đơn giá lương khoán hệ tuần gác, mua sắm trang thiết bị dụng cụ sinh hoạt, phát bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, trang bị nhiều máy lọc nước đảm bảo vệ sinh, sửa chữa điện, nước các trạm chắn, cung đường..., tạo được niềm tin cho người lao động yên tâm công tác.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

b) Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	237.522.557	298.459.734	125,7%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	182.190.338	185.442.026	101,8%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	55.332.219	113.017.708	204,3%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.137.324	6.335.148	123,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.109.859	4.780.522	116,3%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	14,50%	14,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	4.109.859	4.780.522	116,3%
6.1	Chia cổ tức	2.001.000	2.001.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	584.358	770.197	131,8%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.432.207	1.887.680	131,8%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	92.294	121.645	131,8%
7	Nộp NSNN	14.921.621	14.432.341	96,7%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000đ/ng/tháng)	10.718	11.560	107,9%

2. Tình hình tài chính.

Năm 2023, công ty đầu tư mua sắm 04 bộ máy xiết bu lông -Model NLB-300 xuất xứ Trung Quốc, 01 máy xúc đào đa năng bánh xích xuất xứ Nhật Bản, 01 xe ô tô

FORD 16 chỗ xuất xứ Việt Nam, phục vụ công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, thi công các công trình ngoài ngành cụ thể như sau:

- Kế hoạch: Tổng kinh phí 2.622.178.576 đồng Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: Không;

+ Đầu tư trang thiết bị, gồm: 04 bộ máy xiết bu lông -Model NLB-300 xuất xứ Trung Quốc, 01 máy xúc đào đa năng bánh xích xuất xứ Nhật Bản, 01 xe ô tô FORD 16 chỗ xuất xứ Việt Nam.

- Thực hiện: Tổng kinh phí 2.622.178.576 đồng Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: Không;

+ Đầu tư trang thiết bị, gồm: 04 bộ máy xiết bu lông -Model NLB-300 xuất xứ Trung Quốc, 01 máy xúc đào đa năng bánh xích xuất xứ Nhật Bản, 01 xe ô tô FORD 16 chỗ xuất xứ Việt Nam.

a) Tình hình tài sản:

Tình hình trích khấu hao TSCĐ: Công ty đã thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ tài chính về “sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.”

Phân tích tình hình nợ phải thu:

- Tại ngày 31/12/2023, tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn là 91.588 triệu đồng giảm 8.565 triệu đồng so với năm 2022.

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 87.339 triệu đồng giảm 10.901 triệu đồng so với năm 2022. Trong đó: khoản phải thu của hoạt động sửa chữa thường xuyên là 50.953 triệu đồng chiếm 58,3%.

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn là: 4.648 triệu đồng tăng 4.277 triệu đồng so với năm 2022;

+ Phải thu ngắn hạn khác là: 2.484 triệu đồng giảm 188 triệu đồng so với năm 2022;

- Tại ngày 31/12/2023, tổng giá trị các khoản phải thu dài hạn bằng 0.

Công ty thường xuyên kiểm soát thời hạn phải thu của các khoản nợ, tính tuổi nợ để phân loại khách hàng nợ, sớm phát hiện các khoản nợ có vấn đề, nhằm có hướng xử lý kịp thời, tránh để nợ quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng nợ phải trả của Công ty là 128.354 triệu đồng tăng 26.359 triệu đồng so với 31/12/2022. Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là 66.189 triệu đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn là 222 triệu đồng, phải trả người lao động 27.122 triệu đồng, thuế và các khoản phải trả khác 4.251 triệu đồng. Nguyên nhân: Chủ yếu là các khoản phải trả người bán chiếm 52% số nợ phải trả và

tiền vay ngắn hạn để phục vụ SXKD giảm so với năm 2022, số dự nợ 31/12/2023 là: 25.286 triệu đồng.

- Các khoản nợ dài hạn: Không

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện thực hiện xây dựng “Đề án rà soát, đánh giá, sắp xếp lại tổ chức Công ty CPĐS Hà Hải giai đoạn 2021-2026” theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ thường niên năm 2021.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng liên tục, doanh thu tăng từ 3% trở lên, tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ từ 14,5% trở lên, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo đủ công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

Không để xảy ra tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động nặng, chết người, cháy nổ do chủ quan, giữ vững an ninh, trật tự, trị an trong địa bàn toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao, tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuần, gác.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: không.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2023, trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2023, Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

- Doanh thu tăng : 25,7 %

- Lợi nhuận trước thuế tăng: 23,3 %

- Lợi nhuận sau thuế tăng: 16,3 %

- Thu nhập của người lao động tăng: 7,9 %

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Về công tác an toàn: đảm bảo tuyệt đối ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối

hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giảm xóc lắc đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập tăng cao hơn năm trước, tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao.

- Hệ thống quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, khoa học hơn, phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo tính tập trung thống nhất; Duy trì áp dụng ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong sản xuất: Phần mềm quản lý văn bản PO8, hệ thống giám sát hành trình tuần đường; phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương mang lại hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.

Năm 2023, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2023 đã được ĐHCĐ và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng, các đơn vị trong Công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động, giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS Công ty quản lý; phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Năm 2023, Công ty không có tai nạn, sự cố tai nạn, trở ngại chạy tàu; tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do nguyên nhân chủ quan.

- Tỷ lệ giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt Công ty quản lý giảm so với năm 2022, thấp hơn chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án, các công trình SCTX, sửa chữa định kỳ và các công trình ngoài ngành Công ty ký hợp đồng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai có hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản lý tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và các Quy chế, Quy định khác của Công ty. Điều hành hoạt động SXKD ổn định, kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự của Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn bộ Ban Điều hành đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với tình hình thực tế, các kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, khoa học, qua đó tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm đã được hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua; công tác nghiệm thu thanh toán sản phẩm hàng tháng, quý của Công ty với Chủ đầu tư đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ cả về khối lượng, chất lượng, thời gian được Tổng công ty ĐSVN và các cơ quan liên quan đánh giá cao về sự phối hợp và năng lực của Công ty.

Ban Điều hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1. Mục tiêu:

- Doanh thu sản xuất chính đạt mức tăng trưởng 5% trở lên, doanh thu ngoài sản xuất chính đạt trên 73 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế tăng 3% trở lên; tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ đạt 14,5% trở lên; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động; đảm bảo thu nhập của người lao động; đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

3.2. Nhiệm vụ chủ yếu:

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sửa chữa bảo trì KCHTĐS; Đẩy mạnh việc mở rộng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích.

Đảm bảo không để xảy ra tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động nặng, chết người, cháy nổ, sự cố, trở ngại chạy tàu do chủ quan; giảm 5% sự cố, trở ngại chạy tàu do khách quan; giữ vững an ninh, trật tự, trị an trong địa bàn toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

Giảm tỷ lệ xóc lắc trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao, tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuần, gác.

Tiếp tục rà soát xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện văn hóa doanh nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua việc tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ nguồn nhân lực hiện có; tuyển dụng, thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, tay nghề cao. Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.

3.3. Các chỉ tiêu SXKD kế hoạch năm 2024:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1	Doanh thu:	298.459.734	268.654.814	90,0%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	185.442.026	195.216.490	105,3%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	113.017.708	73.438.324	65,0%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.335.148	6.154.922	97,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.780.522	4.923.938	103,0%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	14,50%	14,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	4.780.522	4.923.938	103,0%
6.1	Chia cổ tức	2.001.000	2.001.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	770.197	809.937	105,2%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.887.680	1.985.079	105,2%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	121.645	127.922	105,2%
7	Nộp NSNN	14.432.341	12.991.092	90,0%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000đ/ng/tháng)	11.560	11.762	101,7%

3.4. Giải pháp thực hiện:

- Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHT đường sắt năm 2024 theo hướng tăng đầu tư vật tư, tăng đơn giá nhân công đặc biệt là hệ tuần gác.

- Xây dựng phương án tác nghiệp quý theo hướng đầu tư đúng phương án giá được duyệt, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn, giảm xóc lắc và triển khai thực hiện hoàn thành theo đúng phương án giá sản phẩm năm được phê duyệt và đúng PATNKT được chấp thuận. Làm tốt công tác phòng chống lụt, bão: chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực để sẵn sàng ứng phó.

- Tiếp tục triển khai công tác sửa chữa chống xóc lắc theo Nghị quyết 04 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Tiếp tục áp dụng các giải pháp thu hút, giữ lao động, điều động lao động linh hoạt cho khu vực Hà Nội, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ.

- Sử dụng có hiệu quả các MMTB hiện có của công ty trong việc duy tu, sửa chữa đường sắt, chống xóc lắc, đảm bảo chất lượng và nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra của các chức danh theo quy định, xử lý sau kiểm tra, xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động. Phát huy hiệu quả của Trung tâm giám sát Đường ngang

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế cần thiết trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024.

- Chủ động tham gia đấu thầu các gói SCĐK năm 2024; làm việc với Tổng công ty, Bộ GTVT về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2023 – 2025.

- Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công công trình. Triển khai các thủ tục, hồ sơ mua sắm MMTB sau khi được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí sản xuất. Huy động mọi nguồn lực tài chính để phục vụ SXKD, tiết kiệm chi tiêu, xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất; đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn lưu động; thực hiện kê khai thuế đúng thời gian quy định.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2023:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Nguyễn Quốc Vượng	Thành viên HĐQT - Giám đốc	109.274	
3	Nguyễn Như Điền	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	2.010	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, HĐQT Công ty CPĐS Hà Hải đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty CPĐS Hà Hải.

- HĐQT Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp; Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN); Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy Công ty CPĐS Hà Hải và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tổ chức 11 cuộc họp HĐQT và HĐQT thống nhất ban hành 11 Nghị quyết, các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; xây dựng, triển khai

kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023; kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự lãnh đạo quản lý của Công ty; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả SXKD, sắp xếp lại tổ chức Công ty CPĐS Hà Hải giai đoạn 2021 – 2026; là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.

Ngoài các phiên họp HĐQT nêu trên, HĐQT Công ty đã thông qua các Quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết (73 phiếu xin ý kiến) vấn đề có liên quan đến các định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo rà soát bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

- Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị tập trung, thống nhất, phát huy trí tuệ tập thể.

a) Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; giao nhiệm vụ cho các phòng, bộ phận... phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Hai (02) thành viên HĐQT kiêm nhiệm đảm nhiệm các chức vụ Giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động sản xuất hàng ngày tại Công ty, Phó Giám đốc Công ty được giao nhiệm vụ phụ trách các lĩnh vực hoạt động SXKD đã chỉ đạo các phòng, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.

b) HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023

- Thực hiện Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra với những kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	237.522.557	298.459.734	125,7%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	182.190.338	185.442.026	101,8%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	55.332.219	113.017.708	204,3%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.137.324	6.335.148	123,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.109.859	4.780.522	116,3%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	14,50%	14,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	4.109.859	4.780.522	116,3%
6.1	Chia cổ tức	2.001.000	2.001.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	584.358	770.197	131,8%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.432.207	1.887.680	131,8%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	92.294	121.645	131,8%
7	Nộp NSNN	14.921.621	14.432.341	96,7%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000đ/ng/tháng)	10.718	11.560	107,9%

- Với những kết quả trên Công ty CPĐS Hà Hải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

- Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động được giữ vững trên toàn tuyến. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Năm 2023, Công ty không để xảy ra tai nạn, trở ngại chạy tàu; tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do nguyên nhân chủ quan.

d) HĐQT đã chỉ đạo trích lập các quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.

Ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành, các phòng nghiệp vụ thực hiện:

- Chi trả cổ tức cho các cổ đông hoàn thành trong tháng 5 năm 2023 với tổng số tiền là 1.863.000.000 đồng.

- Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển số tiền là 796.384.000 đồng

- Trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi số tiền là 1.198.168.102 đồng

- Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp số tiền là 77.211.700 đồng

đ) Thực hiện Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2023 là 870 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách là 07 người; người lao động là 863 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động năm 2023 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 109.696.764.496 đồng, tiền lương bình quân người lao động là 10.592.581 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách năm 2023 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 2.735.805.062 đồng. Trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 35.962.500 đồng/người/tháng; tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 31.211.751 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, mức thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

e) Chỉ đạo công tác đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2023.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 16 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải	845.000	835.000	Nguồn vốn của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2023 từ nguồn vốn của Công ty CPĐS Hà Hải, gồm: 01 máy xúc, đào đa năng bánh xích có bộ chạy trên đường sắt, khổ đường 1.000mm, dung tích gầu 0,2m ³ và đầu quay 360 độ gấp tà vẹt, cào đá balats và 04 Máy xiết bulong, model: NLB-300 xuất xứ: Trung Quốc.	1.954.800	1.952.640	Nguồn vốn của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
	Tổng cộng	2.799.800	2.787.640	

g) Sửa đổi, ban hành các Nội quy, quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Năm 2023, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành, các phòng chuyên môn nghiệp vụ nghiên cứu sửa đổi Quy chế Thi đua, khen thưởng để phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

h) Công tác rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty.

Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2016 – 2020.

i) Các cuộc họp HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Hải	11	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Vượng	11	100%	
3	Ông Nguyễn Như Điền	10	90%	Nghi ốm

k) Nội dung và kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Số và Ngày Nghị quyết	Nội dung
1	01-23/NQ-HĐQT 16/01/23	<p>NQ về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023</p> <p>I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>1. kết quả thực hiện.</p> <p>Năm 2022, Hợp đồng cung cấp bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia sự dụng kinh phí ngân sách nhà nước được ký kết sớm hơn mọi năm, nhưng công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II còn vướng mắc về thủ tục nên giữa quý III Công ty mới thanh toán được kinh phí, dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động SXKD. Đồng thời những tháng đầu năm, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động. Nhưng do đã dự báo trước tình hình, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc công ty đã xây dựng các phương án tài chính, kiểm soát tốt dòng tiền bằng mọi biện pháp đảm bảo hoạt động SXKD được bình hành, đặc biệt là chi trả đúng kỳ hạn tiền lương và chế độ cho người lao động, tạo niềm tin cho người lao động yên tâm công tác. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc các phòng, Đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ đã đề ra, kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 như sau:</p> <p>1.1. Đảm bảo ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt; Ngay từ đầu năm, Đảng ủy công ty ban hành và triển khai Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 26/02/2022 về công tác đảm bảo an toàn chạy tàu và giảm xóc lắc năm 2022 tới toàn thể cán bộ, người lao động để thực hiện.</p> <p>1.2. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN về giảm xóc lắc và nâng cao năng lực vận tải; Công ty đã triển khai thực hiện có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc trên cả 04 tuyến đường sắt, nên số điểm sai các quý đều giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN,</p> <p>1.3. Xây dựng và bảo vệ kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS và</p>

phương án giá sản phẩm dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐS Quốc gia năm 2022 với Tổng công ty ĐSVN và Bộ GTVT theo hướng hợp lý, hiệu quả cho Công ty về cân đối các nguồn kinh phí. Tích cực làm việc với cấp trên để điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2022 và điều chỉnh phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích năm 2022 với kinh phí điều chỉnh năm 2022 tăng: 1,681 triệu đồng so với đầu năm, trong đó: vật liệu tăng 181 triệu, tiền lương tăng 708 triệu, chi phí chung và TNCTT tăng 442 triệu, chi phí máy tăng 226 triệu đã mang lại lợi ích cho Công ty.

1.4. Hội đồng quản trị Công ty ban hành quyết định phê duyệt Kế hoạch SXKD, điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2022; Dự toán chi năm 2022 làm căn cứ cho Ban giám đốc điều hành hoạt động của Công ty. Vì vậy, Ban giám đốc đã điều hành SXKD có hiệu quả, hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã đề ra.

1.5. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị người lao động năm 2022, chi trả tiền cổ tức năm 2021 cho các cổ đông đúng, đủ, kịp thời theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra (13,5%).

1.6. Hoàn thành toàn bộ khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2022 theo phương án tác nghiệp được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận. Đặc biệt hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD ngoài công ích, tỷ lệ tăng 34,2%. Tổng doanh thu năm 2022 đạt 244.013.887.000 đồng/221.694.093.000 đồng, tăng 11,1% so với kế hoạch.

1.7. Đời sống và thu nhập của người lao động: lao động bình quân năm 2022 là 900 người. Công ty đảm bảo bình ổn thu nhập của người lao động trong thời gian chưa thanh toán được kinh phí quý I, quý II; thu nhập bình quân đạt 9.901.000 đ/người/tháng, tăng 3,6% so với kế hoạch.

1.8. Thực hiện tốt và bài bản công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo quy định 390 của HĐQT và các Nghị quyết của BCH Đảng bộ Công ty gồm: 02 đội phó; 01 Cung trưởng. Thực hiện quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, quy hoạch người quản lý giai đoạn 2026-2031, rà soát điều chỉnh quy hoạch cấp uỷ hàng năm nhiệm kỳ 2025-2030 và người quản lý, lao động quản lý giai đoạn 2021-2026.

1.9. Các phòng Công ty đã chỉ đạo và phối hợp tốt với 02 XN và các Đội thực hiện triển khai thi công các gói thầu SCĐK và 7000 tỷ đảm bảo an toàn, tiến độ, đặc biệt là công tác giải ngân thu hồi vốn góp phần quan trọng vào hoạt động SXKD của Công ty.

1.10. Tích cực bảo vệ kế hoạch bảo trì KCHTĐS năm 2023 với Tổng công ty ĐSVN và Bộ GTVT theo hướng tăng đơn giá tiền hệ tuần gác. Năm 2023, kế hoạch bảo trì KCHTĐS của Công ty đã đạt mức tăng vượt bậc với kinh phí là 200.409.372.000 đồng, tăng: 14,78% so với kế hoạch bảo trì KCHTĐS đầu năm 2022.

1.11. Tiếp tục triển khai nghiêm túc các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất: liên thông biển đỏ quay với cần giàn chắn; thực hiện giám sát hành trình tuần cầu, tuần đường bằng công nghệ định vị GPS cho 21 tổ tuần đường, 03 tổ tuần cầu; phần mềm quản trị

lao động, tiền lương.

1.12. Đảm bảo an toàn tài chính; thanh toán đầy đủ tiền lương cho người lao động. Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước: nộp thuế môn bài, thuế thu nhập doanh nghiệp, BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động.

1.13. Công tác chăm lo cho người lao động: Trang cấp bảo hộ lao động, đồng phục, mua sắm trang thiết bị dụng cụ sinh hoạt, phát đường chống nóng cho người lao động; thực hiện cấp phát tiền nghỉ mát cho cán bộ người lao động trong Công ty năm 2022.

2. Một số hạn chế, tồn tại.

1.1. Đã để xảy ra 01 vụ trật bánh khi thi công công trình SCDK tại Km 11+00 – 13+00 tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai.

2.2. Việc tuân thủ hành trình tuần đường, tuần cầu của một số cung, đội còn chưa tốt: chưa bật định vị, còn có hiện tượng bỏ ban, đi xe đạp, xe máy đi tuần.

2.3. Đối với hệ gác chắn ĐN: Còn một số công nhân gác chắn chưa thực hiện nghiêm quy trình quy phạm để xảy ra sự cố phải xử lý kỷ luật lao động.

2.4. Công tác điều hành quỹ tiền lương của các Đội chưa đồng đều do vậy dẫn đến tình trạng tiền lương bình quân giữa các đơn vị có sự chênh lệch.

2.5. Chưa chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại công nhân, cán bộ kỹ thuật để thay thế đội ngũ kế cận chuẩn bị nghỉ hưu.

2.6. Do yếu tố khách quan nên công tác Đầu tư mua sắm xe ô tô 16 chỗ phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải đã bị hủy gói thầu.

2.7. Chưa quyết liệt thực hiện đề án đánh giá hiệu quả SXKD và sắp xếp lại tổ chức theo Nghị quyết của BCH đảng bộ Công ty.

II. Phương hướng nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Phương hướng, mục tiêu.

Không để xảy ra tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động nặng, chết người, cháy nổ do chủ quan; Kiểm chế giảm thiểu sự cố, tai nạn do khách quan, giảm ít nhất 5% cả 3 tiêu chí số vụ, số người chết và số bị thương; giữ vững an ninh, trật tự, trị an trong địa bàn toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

Sản lượng tăng trưởng từ 7% trở lên, Doanh thu tăng trưởng từ 5% trở lên; Lợi nhuận đạt mức tăng trưởng từ 3% trở lên; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu Tổng công ty giao, tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuần, gác.

2. Các chỉ tiêu SXKD kế hoạch năm 2023.

Sản lượng: 281.948.474

Doanh thu: 256.316.795

Chi phí: 251.436.576

Lợi nhuận: 4.880.218

3. Giải pháp thực hiện.

3.1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

3.2. Xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHT đường sắt năm 2023 theo hướng tăng đầu tư vật tư, tăng đơn giá nhân công đặc biệt là hệ tuần gác.

3.3. Xây dựng phương án tác nghiệp quý theo hướng đầu tư đúng phương án giá được duyệt, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn, giảm xóc lắc và triển khai thực hiện hoàn thành theo đúng phương án giá sản phẩm năm được phê duyệt và đúng PATNKT được chấp thuận. Làm tốt công tác phòng chống lụt, bão: chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực để sẵn sàng ứng phó.

3.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 04 NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN về giảm xóc lắc và nâng cao năng lực vận tải.

3.5. Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại công nhân, cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; Tiếp tục áp dụng các giải pháp thu hút, giữ lao động, điều động lao động linh hoạt cho khu vực Hà Nội, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ.

3.6. Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công công trình. Triển khai các thủ tục, hồ sơ mua sắm MMTB sau khi được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt. Sử dụng có hiệu quả các MMTB hiện có trong việc duy tu, sửa chữa đường sắt, chống xóc lắc, đảm bảo chất lượng và nâng cao năng suất lao động.

3.7. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra của các chức danh theo quy định, xử lý sau kiểm tra, xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động. Phát huy hiệu quả của Trung tâm giám sát Đường ngang

3.8. Làm tốt công tác nghiệm thu nội bộ, tuân thủ theo đúng phương án Tác nghiệp, Phương án giá được phê duyệt; Nghiệm thu, phúc tra phải tuyệt đối tuân thủ theo đúng quy trình.

3.9. Chủ động tham gia đấu thầu các gói SCĐK năm 2023 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025 để tìm kiếm thêm việc làm cho người lao động.

3.10. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí sản xuất. Huy động mọi nguồn lực tài chính để phục vụ SXKD, tiết kiệm chi tiêu, xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất; đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn; thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước theo quy định.

3.11. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định cần thiết nhằm khắc phục triệt để các hạn chế tồn tại của năm 2022 trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023. Hoàn thành

		<p>thực hiện đề án đánh giá hiệu quả SXKD và sắp xếp lại tổ chức theo Nghị quyết của BCH đảng bộ Công ty.</p>																											
2	02-23/NQ-HĐQT 09/02/23	<p>NQ về công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải</p> <p>I. Thông qua về công tác tổ chức họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải (sau đây gọi tắt là Đại hội) với những nội dung chính như sau:</p> <p>1. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội: 03/3/2023.</p> <p>2. Thời gian họp dự kiến: trong tháng 4/2023 (thời gian cụ thể sẽ được thông báo trong thư mời họp gửi tới các cổ đông).</p> <p>3. Địa điểm họp: Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải, số 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, HN</p> <p>4. Nội dung họp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy chế làm việc của Đại hội năm 2023. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022. - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. - Báo cáo Kết quả SXKD năm 2022 và Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2023. - Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022. - Tờ trình: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022; Phương án phân chia lợi nhuận, tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Báo cáo kết quả đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2022. - Tờ trình: Thông qua Kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, dự kiến phân phối lợi nhuận, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính; Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2023. - Dự thảo Biên Bản, Nghị quyết Đại hội. <p>II. Thông qua việc Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Ban tổ chức Đại hội) như sau:</p> <p>1. Thành phần gồm các ông/bà có tên dưới đây:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Ông Nguyễn Văn Hải</td> <td>Chủ tịch HĐQT</td> <td>- Trưởng ban</td> </tr> <tr> <td>- Ông Tạ Quang Sơn</td> <td>Phó giám đốc</td> <td>- PB thường trực</td> </tr> <tr> <td>- Ông Nguyễn Hữu Hội</td> <td>Chủ tịch Công đoàn</td> <td>- Phó ban</td> </tr> <tr> <td>- Bà Trần Thị Hồng Vân</td> <td>Trưởng ban KS</td> <td>- Ủy viên</td> </tr> <tr> <td>- Ông Hoàng Đức Tài</td> <td>Kế toán trưởng</td> <td>- Ủy viên</td> </tr> <tr> <td>- Ông Vũ Quang Sơn</td> <td>Trưởng phòng TCHC</td> <td>- Ủy viên</td> </tr> <tr> <td>- Ông Nguyễn Thanh Phương</td> <td>Trưởng phòng KTAT</td> <td>- Ủy viên</td> </tr> <tr> <td>- Bà Lâm Thị Dung</td> <td>Trưởng phòng KHKD</td> <td>- Ủy viên</td> </tr> <tr> <td>- Bà Trịnh Thị Diệu Quỳnh</td> <td>Thư ký Công ty</td> <td>- Ủy viên</td> </tr> </table> <p>2. Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có nhiệm vụ thực hiện các công việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>III. Thông qua việc phân công công việc tổ chức Đại hội như sau:</p> <p>1. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay mặt Hội đồng quản trị ký: Thông báo mời họp, Quy chế Tổ 	- Ông Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	- Trưởng ban	- Ông Tạ Quang Sơn	Phó giám đốc	- PB thường trực	- Ông Nguyễn Hữu Hội	Chủ tịch Công đoàn	- Phó ban	- Bà Trần Thị Hồng Vân	Trưởng ban KS	- Ủy viên	- Ông Hoàng Đức Tài	Kế toán trưởng	- Ủy viên	- Ông Vũ Quang Sơn	Trưởng phòng TCHC	- Ủy viên	- Ông Nguyễn Thanh Phương	Trưởng phòng KTAT	- Ủy viên	- Bà Lâm Thị Dung	Trưởng phòng KHKD	- Ủy viên	- Bà Trịnh Thị Diệu Quỳnh	Thư ký Công ty	- Ủy viên
- Ông Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	- Trưởng ban																											
- Ông Tạ Quang Sơn	Phó giám đốc	- PB thường trực																											
- Ông Nguyễn Hữu Hội	Chủ tịch Công đoàn	- Phó ban																											
- Bà Trần Thị Hồng Vân	Trưởng ban KS	- Ủy viên																											
- Ông Hoàng Đức Tài	Kế toán trưởng	- Ủy viên																											
- Ông Vũ Quang Sơn	Trưởng phòng TCHC	- Ủy viên																											
- Ông Nguyễn Thanh Phương	Trưởng phòng KTAT	- Ủy viên																											
- Bà Lâm Thị Dung	Trưởng phòng KHKD	- Ủy viên																											
- Bà Trịnh Thị Diệu Quỳnh	Thư ký Công ty	- Ủy viên																											

		<p>chức Đại hội và các tài liệu khác có liên quan thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm Chủ tọa cuộc họp, cử Ban thư ký lập Biên bản họp Đại hội và đề nghị đề Đại hội bầu Ban Kiểm phiếu. - Ký Biên bản họp Đại hội cùng Ban Thư ký Đại hội và ký các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan với tư cách Chủ tọa Đại hội. <p>2. Đối với Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để lấy danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết. - Ký Công bố thông tin đến Ủy Ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty. - Các công việc khác có liên quan với tư cách Giám đốc Công ty.
3	03-23/NQ-HĐQT 06/04/23	<p>NQ Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý I năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023</p> <p>I. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2023.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt. 2. Hoàn thành hồ sơ nghiệm thu, thanh toán sản phẩm BDTX quý 4 với chủ đầu tư và quyết toán, thanh lý Hợp đồng BDTX năm 2022 kịp thời, kinh phí đã chuyển về Công ty trước Tết Nguyên đán. 3. Chủ động giao kế hoạch và triển khai thực hiện công tác BDTX KCHTĐS quý 1 năm 2023 theo phương án TNKT quý I tạm được Tổng công ty chấp thuận. 4. Giải quyết toàn bộ chế độ lương, thưởng cho người lao động trước Tết Nguyên đán. Công đoàn phối hợp với chuyên môn, tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho cán bộ, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán. 5. Tổ chức có bài bản, quyết liệt công tác sửa chữa chống xóc lắc quý 1 năm 2023. Kết quả đo máy EM 120 cả 4 tuyến đều giảm so với chỉ tiêu năm 2023 của Tổng công ty ĐSVN đã đề ra. 6. Tiếp tục phát huy hiệu quả của Trung tâm GSDN, giám sát hành trình tuần đường, tuần cầu: nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm kịp thời. 7. Tổ chức thành công Hội nghị người lao động các đơn vị toàn Công ty, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Hội nghị người lao động cấp Công ty năm 2023. 8. Công ty đã có văn bản xin ý kiến Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN chỉ đạo Người đại diện phần vốn về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tổng công ty có văn bản số 901/ĐS-KTKT ngày 05/4/2023 tham gia ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 21/4/2023. 9. Hoàn thành báo cáo tài chính năm 2022, mời đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định. Kết quả

kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu. Hoàn thành ký biên bản với đoàn Thanh tra thuế 03 năm 2019 - 2021 của Cục thuế Hà Nội.

10. Lao động bình quân quý 1 năm 2023 là 881 người, tiền lương bình quân quý 1 năm 2023 (dự kiến) là: 7,569 triệu đồng/người; thu nhập bình quân là 8,2 triệu đồng/người, đạt tỷ lệ: 76,5% so với kế hoạch năm 2023 (10.718.000 đ/người).

11. Triển khai xây dựng PAG sản phẩm năm 2023 theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN và Quyết định số 393/QĐ-BGTVT ngày 31/3/2023 phê duyệt phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2023.

12. Tổ chức thành công hội nghị an toàn Công ty năm 2023 thành phần đến từng Tổ trưởng sản xuất sau 3 năm gián đoạn do dịch Covid-19.

13. Điều chỉnh tăng lương hệ tuần gác từ 1/4/2023.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2023.

1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty đặc biệt trong dịp giỗ tổ Hùng Vương, 30/4 và 01/5; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến Đường sắt; phối hợp địa phương tăng cường công tác bảo vệ, giữ vững hành lang ATGT đường sắt, nhà, đất tại các cung cầu cung đường trong phạm vi hợp đồng, đặt hàng của Công ty với Tổng công ty ĐSVN;

2. Tổ chức kiểm tra trạng thái cầu, đường, đường ngang, hành lang, hệ tuần gác, công tác kiểm tra của các đơn vị theo Kế hoạch kiểm tra hàng tháng của Giám đốc Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra ban đêm, đặc biệt là hệ tuần gác...kiểm tra để phát hiện những vị trí tiềm ẩn mất an toàn chạy tàu, tổ chức sửa chữa kịp thời.

3. Ban hành phương án giá sản phẩm năm 2023 làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo, đặc biệt là đấu thầu vật tư chủ yếu năm 2023 và nghiệm thu thanh toán sản phẩm quý 1 năm 2023;

4. Bảo vệ PATNKT điều chỉnh quý 1 năm 2023 với Tổng công ty ĐSVN theo phương án giá được phê duyệt. Xây dựng và bảo vệ PATNKT quý 2 năm 2023, đặc biệt lưu ý thi công 5 km sàng đá máy RM74BRU của ĐS Thanh Hóa;

5. Mời Chủ đầu tư nghiệm thu sản phẩm BDTX quý 1, sau khi có phương án TNKT quý 1 điều chỉnh điều chỉnh.

6. Xây dựng kế hoạch, tổ chức sửa chữa chống xóc lắc quý 2 năm 2023 theo kế hoạch và chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Đặc biệt là phải tăng cường đưa máy chèn TQ thực hiện các lý trình nâng cao chất lượng duy tu và giảm xóc lắc.

7. Tổ chức tốt Hội nghị người lao động và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty.

8. Chuẩn bị các số liệu làm việc với Đoàn kiểm tra quyết toán nguồn vốn SNKT năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải.

9. Tổ chức điều tra, xây dựng phương án, lập dự toán, bảo vệ với

		<p>Tổng công ty ĐSVN Kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS, sửa chữa định kỳ năm 2024.</p> <p>10. Tổ chức tốt kế hoạch “Đường tàu - Đường hoa” và trồng hoa tại các khu ga theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.</p> <p>11. Tích cực triển khai các công trình ngoài công ích ngay từ đầu năm, đặc biệt là công trình 7 ga tuyến phía Bắc, công trình SCDK để đảm bảo doanh thu, sản lượng, lợi nhuận kế hoạch, tăng việc làm và tiền lương cho người lao động, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023.</p> <p>12. Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và quản lý để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, phát huy hiệu quả của trung tâm giám sát: Giám sát các trạm chắn đường ngang, giám sát hành trình tuần đường, tuần cầu.</p> <p>13. Rà soát lực lượng lao động và thu nhập trong toàn Công ty; cân đối kế hoạch sử dụng quỹ tiền lương, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, điều chuyển lao động hợp lý đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và thu nhập của người lao động tại các đơn vị không quá chênh lệch.</p> <p>14. Tổ chức tốt việc quản lý sử dụng đất của Tổng công ty đường sắt Việt Nam tại các cung cầu, cung đường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.</p>
4	05-23/NQ-HĐQT 12/05/23	<p>NQ về công tác cán bộ</p> <p>1. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với ông Nguyễn Đức Công – giữ chức Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp công trình.</p> <p>2. Thực hiện quy trình bổ nhiệm Cung trưởng cung đường Lạc Đạo thuộc Đội đường Lạc Đạo từ nguồn nhân sự tại chỗ, trong quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh từ nguồn nhân sự trong quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2026 (thực hiện cuối quý III/2023).</p> <p>4. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 Đội phó Đội cầu Long Biên từ nguồn nhân sự trong quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2026. Hoặc điều động bổ nhiệm nhân sự từ đơn vị khác.</p>
5	06-23/NQ-HĐQT 04/07/23	<p>NQ Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023</p> <p>I. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023.</p> <p>1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS; Điểm bình quân xóc lắc máy EM120 đo các tuyến đều đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN đề ra. Toàn Công ty không xảy ra tai nạn, sự cố do nguyên nhân chủ quan.</p> <p>2. Hoàn thành kế hoạch khối lượng BDTX KCHTĐS theo phương án giá, phương án tác nghiệp được duyệt, đặc biệt là khối lượng máy thi công; Về kinh phí đạt 50,7% so với kế hoạch bằng 117,9% so với cùng kỳ.</p> <p>3. Hoàn thành xuất sắc việc ký kết hợp đồng các công trình ngoài</p>

công ích năm 2023, từng bước tăng thu nhập cho người lao động.
4. Quản lý tốt dòng tiền, sử dụng linh hoạt, tiết kiệm, đúng mục đích các nguồn vốn đảm bảo kịp thời phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (*lợi nhuận từ hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2023 đạt trên 574 triệu đồng*).

5. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

6. Thực hiện điều chỉnh tăng lương khối gác chẵn từ 1/4/2023 và Khối cơ quan Công ty từ 1/5/2023; Tiền lương bình quân đạt 8,468 triệu đồng/người/tháng tăng 11,9% so với cùng kỳ, Thu nhập bình quân đạt 8,998 triệu đồng/người/tháng tăng 7,9% so với cùng kỳ.

7. Thực hiện tốt Kế hoạch liên tịch số 576/LT-ĐS ngày 10/3/2023 của Tổng công ty ĐSVN về “Đường tàu - Đường hoa”.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động sản xuất kinh doanh quý 6 tháng cuối năm 2023.

1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT trên tất cả các hệ, không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan gây ra, giảm sự cố do chủ quan gây ra 5% trên tất cả các hệ so với năm 2022. Giữ vững Công lệnh tốc độ, Công lệnh tải trọng cầu đường; Giữ vững HLATGTĐS. Giảm xóc lắc theo chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra của các chức danh theo quy định, xử lý sau kiểm tra, xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty. Phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Áp dụng nghiêm túc, hiệu quả phần mềm giám sát hành trình tuần đường, tuần cầu, trung tâm giám sát đường ngang.

2. Xây dựng và bảo vệ phương án giá BDTX điều chỉnh năm 2023 với Chủ đầu tư, điều chỉnh giao kế hoạch SXKD và dự toán chi năm 2023. Tổ chức chỉ đạo điều hành thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch điều chỉnh năm 2023.

3. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: Quản trị kỹ thuật, kế hoạch, vật tư, quản trị tiền lương, hành chính, tài chính đem lại hiệu quả SXKD.

4. Tổ chức quản lý thi công các công trình thuộc dự án gói trung hạn giai đoạn 2020-2025 và các công trình SCĐK để đảm bảo tuyệt đối an toàn, đạt doanh thu ngoài công ích vượt kế hoạch đề ra, tăng thu nhập của người lao động, đảm bảo lợi nhuận để phân phối các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

5. Xây dựng kế hoạch, dự toán chi năm 2024, chuẩn bị số liệu, tài liệu tiếp cận các cơ quan liên quan để đề xuất, bảo vệ đơn giá sản phẩm BDTX các tuyến ĐS Công ty nhận đặt hàng, đặc biệt là đơn giá BDTX tuyến ĐS Hà Nội - TP HCM, Gia Lâm - Hải Phòng, cầu Long Biên.

6. Về lao động và tiền lương: Tiếp tục công tác đào tạo, tuyển dụng công nhân gác chẵn khu vực Giáp Bát; Công nhân duy tu đường sắt cho khu vực Hà Nội, Gia Lâm, Hải Phòng. Thực hiện rà soát, cân đối tiền lương giữa các đơn vị trên cơ sở đó điều chỉnh

		<p>giao kế hoạch hoặc điều chỉnh đơn giá tiền lương (nếu còn nguồn) thực hiện khối lượng BDTX, sửa chữa định kỳ đảm bảo thu nhập của người lao động tại các đơn vị không quá chênh lệch.</p> <p>7. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-23/NQ-HĐTV ngày 5/6/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 6/2023. Cụ thể: Trang bị áo làm mát cho công nhân tuần đường và công nhân duy tu trong tháng 8/2023.</p> <p>8. Về ứng dụng khoa học công nghệ: Đánh giá việc thực hiện phần mềm quản lý lao động - tiền lương, đề xuất bổ sung, hoàn thiện nhằm khai thác triệt để, hiệu quả, kết nối liên thông với phần mềm quản lý tài chính, sử dụng chung dữ liệu gốc, rút ngắn thời gian thực hiện, kịp thời cung cấp số liệu phục vụ công tác quản lý điều hành.</p> <p>9. Về thu hồi công nợ: Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là Đường ngang 39 (BOT 38) tránh phát sinh thêm nợ khó đòi, ảnh hưởng đến việc điều hành tài chính chung của Công ty; xây dựng phương án xử lý nợ khó đòi trong năm 2023.</p> <p>10. Tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai giải toả hành lang ĐS trồng hoa dọc ven đường sắt: từ Km 6 - Km 8 tuyến ĐS Hà Nội - Đồng Đăng thuộc địa bàn phường Đức Giang, Km 56-59 tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng và các trạm chắn thuộc phạm vi quản lý của Công ty.</p> <p>11. Hoàn thành việc đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công đường sắt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tổ chức thanh lý TSCĐ hết khấu hao, vật tư, công cụ dụng cụ lao động hư hỏng không sử dụng được trong quý 3 năm 2023.</p> <p>12. Kiện toàn công tác tổ chức, bổ sung định biên và cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng, đơn vị đáp ứng yêu cầu SXKD 6 tháng cuối năm 2023.</p>
6	07-23/NQ-HĐQT 30/08/23	NQ Đề nghị Tổng công ty ĐSVN xem xét cử lại Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.
7	08-23/NQ-HĐQT 05/10/23	<p>NQ Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý III và 9 tháng đầu năm năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2023</p> <p>I. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng đầu năm 2023.</p> <p>1. Ưu điểm:</p> <p>1.1. Đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ; giữ vững công lệnh tốc độ và tải trọng chạy tàu trên các tuyến đường sắt Công ty quản lý; giữ vững hành lang an toàn giao thông đường sắt.</p> <p>1.2. Thực hiện nghị quyết 04-NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Tổng công ty ĐSVN về nâng cao năng lực vận tải; Công ty đã triển khai thực hiện có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc trên cả 04 tuyến đường sắt Công ty quản lý, nên số điểm sai 3 quý đều giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.</p> <p>1.3. Xây dựng phương án tài chính hợp lý, tổ chức điều hành thực hiện linh hoạt các nguồn vốn đảm bảo hoạt động SXKD được tiến</p>

hành một cách bình thường, đúng tiến độ. Thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và trả lương cho người lao động đầy đủ, đúng kỳ hạn.

1.4. Xây dựng và bảo vệ phương giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý bảo trì KCHT đường sắt Quốc gia năm 2023. Đề xuất bổ sung kinh phí phương án giá điều chỉnh năm 2023, với tổng kinh phí tăng 1,6 tỷ đồng.

1.5. Kết quả thực hiện KH SXKD 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 9 tháng năm 2023	Thực hiện 9 tháng năm 2022	Tỷ lệ thực hiện so với	
					KH năm	Cùng kỳ
I	Sản xuất chính					
1	Sản lượng	200.409.372	150.249.609	87.015.842	75,0%	173%
2	Doanh thu	182.190.338	92.411.747	80.570.224	50,7%	115%
3	Chi phí	177.783.923	89.372.983	78.701.074	50,3%	114%
4	Lợi nhuận (trước thuế TNDN)	4.406.415	3.038.764	1.869.150	69,0%	163%
II	Sản xuất ngoài					
1	Sản lượng	62.080.390	41.618.146	31.528.695	67,0%	132%
2	Doanh thu	56.436.718	38.352.134	29.438.719	68,0%	130%
3	Chi phí	55.705.809	37.407.648	28.742.560	67,2%	130%
4	Lợi nhuận (trước thuế TNDN)	730.909	944.486	696.159	129,2%	136%
III	Tổng cộng					
1	Sản lượng	262.489.762	191.867.756	118.544.537	73,1%	162%
2	Doanh thu	238.627.056	130.763.881	110.008.943	54,8%	119%
3	Chi phí	233.489.732	126.780.631	107.443.634	54,3%	118%
4	Lợi nhuận (trước thuế TNDN)	5.137.324	3.983.250	2.565.309	77,5%	155%

- Giá trị sản lượng thực hiện đạt 191.867.756.000đ/262.489.762.000đ, bằng 73,1% so với kế hoạch năm, đạt 162% so với cùng kỳ.

- Doanh thu thực hiện đạt là 130.763.881.000đ/238.627.056.000 đ, bằng 54,8% so với kế hoạch năm, đạt 119% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận thực hiện đạt 3.983.250.000đ/5.137.324.000 đồng, bằng 77,5% so với kế hoạch năm, đạt 155% so với cùng kỳ.

1.6. Triển khai thực hiện thi công các gói thầu SCĐK, 7.000 tỷ, 3.000 tỷ đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả, đặc biệt là công tác giải ngân thu hồi vốn góp phần quan trọng vào hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2023.

1.7. Lao động bình quân 9 tháng đầu năm 2023 của Công ty là 873 người, tiền lương bình quân: 8,323 triệu đồng/người/tháng, đạt 96,8% so với kế hoạch; thu nhập bình quân đạt 9,074 triệu

đồng/người/tháng. Công ty thực hiện tăng lương cho người lao động hệ ban kíp và khối gián tiếp từ tháng 5/2023.

1.8. Hoàn thành ký Biên bản làm việc với Đoàn kiểm tra quyết toán nguồn SNKT năm 2022 và đoàn kiểm tra công tác quản lý bảo trì KCHTĐS năm 2022, triển khai kế hoạch năm 2023 của Bộ GTVT.

1.9. Thực hiện công tác bổ nhiệm lại cán bộ Phó GD Xí nghiệp xây lắp công trình, Bổ nhiệm mới Cung trưởng cung đường Lạc Đạo, Cử lại người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty.

1.10. Thực hiện kế hoạch liên tịch số 576/LT-ĐS ngày 10/3/2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN, Công đoàn ĐSVN, Đoàn thanh niên ĐSVN về phong trào “Đường tàu – Đường hoa”. Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo trồng hoa tại các khu ga, hai bên đường sắt và địa điểm làm việc trên các tuyến ĐS của Công ty và triển khai thực hiện tại: ga Hải Phòng, ga Phú Thuy, ga Hà Nội, ga Long Biên, ga Giáp Bát, Km 1+160- Km1+492 tuyến ĐS HN-TP HCM, Km7+400-Km 7+900 tuyến ĐS GL- HP, Km 3+500-Km 4+300 tuyến ĐS Hà Nội - TP.HCM, Km 56- Km 59 tuyến ĐS Gia Lâm - Hải Phòng và khu vực các trạm chắn đường ngang.

1.11. Công tác chăm lo đời sống của người lao động: Công ty tạo mọi điều kiện để nâng cao đời sống người lao động trong điều kiện cho phép của nguồn kinh phí hiện có, trang bị bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động và chức danh có liên quan đến an toàn chạy tàu, mua sắm trang thiết bị dụng cụ sinh hoạt. Trang cấp áo chống nóng có quạt làm mát cho công nhân tuần đường, tuần cầu, duy tu đường. Giải quyết kinh phí cho 50% người lao động đi tham quan, nghỉ mát dịp hè năm 2023.

1.12. Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Hội nghị người lao động Công ty năm 2023; tổ chức thành công hội nghị an toàn Công ty năm 2023.

2. Tồn tại:

- Việc tuân thủ hành trình tuần đường, tuần cầu của một số cung, đội còn chưa tốt: chưa bật định vị, còn có hiện tượng đi xe đạp, xe máy đi tuần.

- Đối với hệ gác chắn ĐN: Còn một số công nhân gác chắn chưa thực hiện đúng QTQP còn sao nhãng, lơ là, chủ quan khi đón tàu.

- Công tác nghiệm thu VHMD, vệ sinh các bộ ghi chưa tốt, chưa đi vào nền nếp.

II. Phương hướng nhiệm vụ quý 4 năm 2023.

1. Các chỉ tiêu SXKD quý 4 năm 2023

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch Quý 4 năm 2023	Tỷ lệ Q4/năm
I	Sản xuất chính			
1	Sản lượng	200.409.372	50.159.763	25%
2	Doanh thu	182.190.338	46.444.225	25%
3	Chi phí	177.783.923	45.076.574	25%

4	Lợi nhuận (trước thuế TNDN)	4.406.415	1.367.651	31%
II	Sản xuất ngoài SX chính			
1	Sản lượng	62.080.390	20.462.244	33%
2	Doanh thu	56.436.718	18.084.584	32%
3	Chi phí	55.705.809	18.084.584	32%
4	Lợi nhuận (trước thuế TNDN)	730.909	0	0%
III	Tổng cộng			
1	Sản lượng	262.489.762	70.622.006	27%
2	Doanh thu	238.627.056	64.528.809	27%
3	Chi phí	233.489.732	63.161.158	27%
4	Lợi nhuận (trước thuế TNDN)	5.137.324	1.367.651	27%
8	09-23/NQ-HĐQT 27/10/23	<p>NQ về công tác cán bộ</p> <p>I. Bổ nhiệm lại cán bộ.</p> <p>1. Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Ngọc Thăng, giữ chức vụ Đội trưởng Đội đường Hà Nội.</p> <p>2. Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Hữu Việt, giữ chức vụ Đội trưởng Đội đường Gia Lâm.</p> <p>3. Bổ nhiệm lại ông Phạm Ngọc Thắng, giữ chức vụ Cung trưởng Cung đường Yên Viên Nam thuộc Đội đường Gia Lâm.</p> <p>4. Bổ nhiệm lại ông Mai Văn Cương, giữ chức vụ Cung trưởng Cung đường Phạm Xá thuộc Đội đường Phú Thái.</p> <p>II. Bổ nhiệm cán bộ.</p> <p>1. Bổ nhiệm bà Phạm Thị Mai Dịu chuyên viên phòng Kế hoạch Kinh doanh, giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh.</p> <p>2. Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hữu công nhân Cung đường Phú Thái thuộc Đội đường Phú Thái, giữ chức vụ Cung trưởng Cung đường Dụ Nghĩa thuộc Đội đường Phú Thái.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương kiện toàn, bổ sung lãnh đạo kế cận Phòng Kế hoạch Kinh doanh từ nguồn nhân sự trong quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2026 và sau năm 2026 (thực hiện trong quý IV/2023).</p> <p>4. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp công trình từ nguồn nhân sự trong quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2026 và sau năm 2026 (thực hiện trong quý IV/2023).</p>		
9	10-23/NQ-HĐQT 15/11/23	<p>NQ về công tác cán bộ</p> <p>1. Thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với ông Vũ Quang Sơn, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.</p> <p>2. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại ông Tạ Quốc Duy, giữ chức vụ Đội phó Đội đường Hà Nội.</p> <p>3. Điều động, bổ nhiệm ông Tô Đình Lãng - Phó trưởng phòng Kỹ thuật An toàn, giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh</p>		
10	11-23/NQ-HĐQT 15/11/23	<p>NQ về công tác cán bộ</p> <p>1. Kéo dài thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hành chính đối với ông Vũ Quang Sơn.</p> <p>2. Bổ nhiệm lại ông Tạ Quốc Duy, giữ chức vụ Đội phó Đội đường Hà Nội.</p>		

		3. Bổ nhiệm ông Vũ Xuân Thành, chuyên viên phụ trách bộ phận kỹ thuật – Xí nghiệp Xây lắp công trình, giữ chức vụ Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp công trình.
--	--	--

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát.

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát năm 2023:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng ban	0	
2	Vũ Quang Hưng	Thành viên	1206	
3	Lâm Thị Ngọc	Thành viên	2251	

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Năm 2023, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch chương trình công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

- BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 phiên họp về các nội dung: Xây dựng kế hoạch công tác năm của BKS; Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS và Họp thường kỳ theo quy định, và 01 phiên họp về việc thống nhất nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên. BKS tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì; Các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng do Giám đốc chủ trì. Sau các cuộc họp, Ban Kiểm soát đều hội ý thống nhất và phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban theo từng quý cho phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên của Ban căn cứ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cùng phối hợp đóng góp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

a) Kết quả hoạt động cụ thể:

- Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các văn bản của Tổng công ty ĐSVN; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành của Ban Điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả SXKD năm 2023 của Ban Điều hành Công ty. Xây dựng và lập báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Cập nhật xem xét tiến độ thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn trong năm như: Đấu thầu mua MMTB (gồm 04 máy chèn đường TQ) thuộc nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty;....

- Kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ thực hiện các nội dung của các quy chế: Quản lý tài chính, quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng...vv, giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023; Quyết toán chi 2022; Dự toán chi 2023...

- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật và của cấp trên về thuế, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, trích nộp cấp trên và chi trả cổ tức cho các cổ đông...vv

- Kiểm tra đánh giá tính hợp lý từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu, các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023 của các Xí nghiệp chi nhánh và của Công ty.

- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm; Việc trích lập và quản lý sử dụng các quỹ tại Công ty; Việc chi trả cổ tức cho các cổ đông và sử dụng các quỹ tương ứng.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ tại các phòng ban Công ty và 02 Xí nghiệp, đồng thời đưa ra kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp; Giảm thiểu những rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế quản lý, quy định, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận cho phù hợp với yêu cầu và mô hình của Công ty cổ phần.

- Ngoài việc thực hiện và hoàn thành những trách nhiệm chung đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của thành viên BKS, như:

+ Trưởng ban Kiểm soát đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát, tổ chức họp định kỳ; Ban hành các Nghị Quyết, Thông báo, các báo cáo của Ban Kiểm soát; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty; Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

+ Hai thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm trong đó 01 thành viên đảm nhiệm công việc giám sát thực tế duy tu, bảo dưỡng ĐS ngoài hiện trường; một thành viên đảm nhiệm công việc thanh toán nguồn bảo dưỡng thường xuyên và các công trình ngoài ngành khác của Công ty; cả hai đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và góp một phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022:

*** Kiểm soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

- Tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hàng tháng, các nội dung trong cuộc họp và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhất là các chỉ tiêu về SXKD, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và tiền lương thu nhập cho người lao động.

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành của Công ty cũng luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện nhiệm vụ điều hành và các nội dung Nghị quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng; Họp giao ban hàng tháng của Giám đốc Công ty. Nhìn chung cả hệ thống chính trị: Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã đề ra.

*** Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã luôn giám sát và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty; Giám sát Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý và điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty trong năm.

- Thông qua các cuộc họp: Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp, thống nhất và ban hành 11 Nghị quyết HĐQT, trong đó có 01 nghị quyết ĐHĐCĐ; Có 67 phiếu xin ý kiến với các nội dung khác....Các nội dung thảo luận trong phiên họp phù hợp với chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để triển khai công tác giám sát, chỉ đạo và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

*** Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

- Trong năm 2023, Ban Điều hành quản lý và điều hành công việc kinh doanh của Công ty đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực để đảm bảo tình hình SXKD của Công ty hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt việc sắp xếp, điều chuyển, định biên lại nhân lực, công tác đào tạo nhân lực để nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí. Đưa ra các quyết định điều hành một cách hợp lý, kịp thời, phù hợp với từng thời điểm. Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành, thực hiện các quy định về Công ty cổ phần.

- Ban lãnh đạo Công ty chủ động xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ với mục tiêu quyết tâm đổi mới công tác quản lý, tăng cường quản trị doanh nghiệp, xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo trì KCHTĐS Quốc gia.

- Năm 2023, Hợp đồng cung cấp bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước được ký kết sớm hơn mọi năm (ngày 21/01/2023) nên đáp ứng được kinh phí cho hoạt động SXKD của Công ty đầu năm; Nhưng đến cuối năm, công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý III còn vướng mắc về giảm thuế VAT nên đến giữa tháng 12 Công ty mới thanh toán được kinh phí, dẫn đến Công ty gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính dịp cuối năm để điều hành hoạt động SXKD.

- Mặc dù vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban Điều hành Công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của cấp trên, của toàn thể người lao động trong Công ty, nên kết quả năm 2023 Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

c) Thẩm định Báo cáo tài chính:

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán BDO phát hành. Trên cơ sở xem xét và thẩm định số liệu và các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, BKS xác nhận một số nội dung sau:

- BCTC đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý liên quan.

- Số liệu báo cáo, các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời; các thông tin về tài chính được phản ánh và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của nhà quản lý, nhà đầu tư và các cơ quan hữu quan.

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Số dư của năm 2022 chuyển sang năm 2023 là: 6.352.943.393 đồng. Trong năm 2023: Tổng số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước đã phát sinh với số tiền là: 13.928.293.129 đồng; Số thuế đã nộp là: 14.432.340.831 đồng; Số còn phải nộp tính đến 31.12.2023 là: 3.465.622.936 đồng.

*** Cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Hồng Vân	6	100%	100%	
2	Ông Vũ Quang Hưng	6	100%	100%	
3	Bà Lâm Thị Ngọc	6	100%	100%	

- Nội dung và kết quả cuộc họp Ban Kiểm soát:
- + 01-23/KH-BKS ngày 05/01/2023 Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban Kiểm soát.
- + 02-23/TB-BKS ngày 20/02/2023 Về việc Kiểm soát thực tế công tác kế hoạch SXKD 2022, thẩm định các chỉ tiêu trong BCTC và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Công ty và 02 Xí nghiệp;
- + 03-23/BC-BKS ngày 18/7/2023 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023;
- + 04-23/TB-BKS ngày 06/10/2023 Về việc Thông báo kế hoạch kiểm tra các phòng ban trong Công ty và 02 Xí nghiệp xây lắp;
- + 06-23/BC-BKS ngày 31/10/2023 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm 2023;
- + 12-23/BC-BKS ngày 31/12/2023 Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản lợi ích	Thù lao
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	438.645.303	
2	Nguyễn Quốc Vượng	TVHĐQT - Giám đốc	424.454.698	18.000.000
3	Nguyễn Như Điền	TVHĐQT- Phó Giám đốc	357.327.338	18.000.000
4	Nguyễn Hoài Trung	Phó Giám đốc	389.777.375	
5	Tạ Quang Sơn	Phó Giám đốc	392.282.937	
6	Hoàng Đức Tài	Kế toán trưởng	373.766.429	
7	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng Ban KS	359.550.982	
8	Vũ Quang Hưng	Thành viên Ban KS	324.670.286	12.000.000
9	Lâm Thị Ngọc	Thành viên Ban KS	278.216.841	12.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị Công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở cập nhật, vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành, các nội quy, quy chế

của Công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các Lao động quản lý của Công ty chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn trong công tác quản trị của Công ty CPĐS Hà Hải.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

- Báo cáo tài chính phát hành ngày 22/02/2024 gồm:

a) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		143.335.874.026	116.521.664.582
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.006.348.171	1.057.876.670
1. Tiền	111		8.006.348.171	1.057.876.670
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.352.500.000	10.352.500.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.352.500.000	10.352.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.587.627.288	100.152.170.323
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		87.338.547.318	98.239.634.673
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.648.206.267	371.003.142

3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		2.484.409.697	2.672.397.508
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-2.883.535.994	-1.130.865.000
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		30.054.040.600	4.624.203.172
1. Hàng tồn kho	141		30.054.040.600	4.624.203.172
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.335.357.967	334.914.417
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		98.493.969	260.415.289
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.451.232.695	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		785.631.303	74.499.128
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.041.161.532	5.854.726.172
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		0	0
II. Tài sản cố định	220		6.944.249.021	5.790.074.182
1. Tài sản cố định hữu hình	221		6.875.769.021	5.687.354.182
- Nguyên giá	222		23.564.102.977	22.777.824.346
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-16.688.333.956	-17.090.470.164
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227		68.480.000	102.720.000
- Nguyên giá	228		171.200.000	171.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-102.720.000	-68.480.000
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.091.990	50.091.990
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.091.990	50.091.990
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài	254		0	0

hạn			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260	46.820.521	14.560.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	46.820.521	14.560.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	0	0
5. Lợi thế thương mại	269		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	150.377.035.558	122.376.390.754
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	128.353.535.576	101.995.033.274
I. Nợ ngắn hạn	310	128.353.535.576	101.995.033.274
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	66.189.436.438	43.088.918.564
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	221.575.200	0
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.251.254.239	4.044.169.766
4. Phải trả người lao động	314	27.122.170.624	20.036.363.162
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	36.697.525	39.485.105
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	3.323.076.226	4.604.600.181
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25.286.278.515	28.541.765.879
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	44.901.910
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.923.046.809	1.594.828.707
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0
II. Nợ dài hạn	330	0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331	0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	0	0
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	22.023.499.982	20.381.357.480
I. Vốn chủ sở hữu	410	22.023.499.982	20.381.357.480
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	13.800.000.000	13.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a	13.800.000.000	13.800.000.000

quyết				
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.154.662.941	2.358.278.941
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		288.314.737	288.314.737
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.780.522.304	3.934.763.802
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		0	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.780.522.304	3.934.763.802
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		150.377.035.558	122.376.390.754

b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		297.182.818.640	243.848.088.445
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		297.182.818.640	243.848.088.445
4. Giá vốn hàng bán	11		266.107.595.753	218.228.261.977
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		31.075.222.887	25.619.826.468
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.156.064.144	557.884.557
7. Chi phí tài chính	22		478.707.960	760.772.345
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		453.707.960	760.772.345
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25		0	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		25.147.522.798	20.131.337.465
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		6.605.056.273	5.285.601.215
12. Thu nhập khác	31		120.852.098	87.702.382

13. Chi phí khác	32		390.760.301	385.611.011
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		-269.908.203	-297.908.629
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		6.335.148.070	4.987.692.586
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.554.625.766	1.052.928.784
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		4.780.522.304	3.934.763.802
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61			
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		3.464	1.927
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPTT – NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		333.247.434.312	232.673.208.445
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		-169.406.939.821	-105.282.592.616
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		-103.241.062.406	-93.168.892.266
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-458.595.414	-760.772.345
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-1.261.481.106	-1.365.455.078
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		44.097.149	1.870.955.672
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-45.248.218.186	-44.128.972.452
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.675.234.528	-10.162.520.640
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-2.590.511.909	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		78.210.949	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào	26		0	0

đơn vị khác				
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		904.025.297	613.684.971
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-1.608.275.663	613.684.971
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		44.999.340.144	77.540.254.978
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-48.254.827.508	-66.119.353.640
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-1.863.000.000	-1.863.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-5.118.487.364	9.557.901.338
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		6.948.471.501	9.065.669
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.057.876.670	1.048.811.001
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		8.006.348.171	1.057.876.670

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán và được đăng tải trên website của Công ty <http://www.duongsthaihai.vn> và được gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Trang Website Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Vượng